

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: **TCN23B** Năm học: **24-25**
Mã MH/MĐ: **MH02039** Học kỳ: **01**
Tên MH/MĐ: **Chăn nuôi heo**
Số TC: **2**

STT	MSHS	Họ tên		Ngày sinh	Hệ số 1			Hệ số 2				Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2356201203552	Đỗ Duy	Anh	11/03/2008			7	8.0	8.0			6.0		6.7
2	2356201203553	Nguyễn Thị Bích	Chi	13/11/2008			7.5	9.0	10.0			8.0		8.4
3	2356201203554	Đoàn Vũ Hương	Giang	18/11/2008			0	0.0	0.0			0.0	0.0	0.0
4	2356201203555	Huỳnh Minh	Khang	16/04/2008			6	8.0	9.0			6.0		6.8
5	2356201203558	Nguyễn Lê Huỳnh An	Kỳ	15/05/2008			8	9.0	9.5			7.0		7.8
6	2356201203559	Lê Thị Thanh	Nga	25/04/2008			8	9.0	10.0			9.0		9.1
7	2356201203560	Đinh Nguyễn Ngọc Trúc	Ngân	20/04/1990			8.5	8.0	10.0			9.0		9.0
8	2356201203561	Trần Phát	Sang	16/11/2004			8	8.0	10.0			8.0		8.3
9	2356201203562	Nguyễn Tô Thị Trúc	Thanh	07/09/2008			6	8.0	10.0			9.5		9.1
10	2356201203563	Ngô Chí	Thắng	21/05/2008			7	9.0	9.5			5.5		6.8
11	2356201203564	Nguyễn Thị Thanh	Thúy	10/10/2008			6	9.0	9.0			7.0		7.6
12	2356201203565	Lê Ngọc Bảo	Trân	07/07/2008			8	7.0	8.0			7.5		7.5
13	2356201203566	Bùi Thanh	Tuấn	11/12/2005			7.5	8.0	10.0			7.0		7.7
14	2356201203568	Trịnh Thị Phi	Yến	06/01/2008			0	0.0	0.0			0.0	0.0	0.0

Châu Đốc, ngày 30 tháng 12 năm 2024

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Trần Thị Thanh Thúy